

Số: 69/2024/QĐST-HNGĐ

Đạ Huoai, ngày 19 tháng 8 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐẠ HUOAI, TỈNH LÂM ĐỒNG

Căn cứ Điều 212, Điều 213 và Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 57, 81, 82, 83 và Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Luật phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc hôn nhân và gia đình thụ lý số: 95/2024/TLSTVDS-HNGĐ ngày 25 tháng 7 năm 2024 về yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn; gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

1. Anh Nguyễn Huy V, sinh năm 1980.

Nơi cư trú: Tổ dân phố F, thị trấn M, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng.

2. Chị Đặng Thị Thùy N, sinh năm 1982.

Nơi cư trú: Tổ dân phố F, thị trấn M, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn Huy V và chị Đặng Thị Thùy N (anh V, chị N) đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn M, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng vào ngày 12/01/2005, việc thực hiện đăng ký kết hôn là đúng pháp luật. Do vậy, xác định quan hệ hôn nhân giữa anh V, chị N được xác lập là hợp pháp. Sau khi kết hôn anh V, chị N sống hạnh phúc và có 02 con chung. Thời gian gần đây thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do bất đồng quan điểm sống, vợ chồng không hòa hợp. Anh V, chị N xác định không còn tình cảm với nhau và cùng yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn. Xét đơn yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn của anh V, chị N là hoàn toàn tự nguyện, không trái đạo đức và không trái pháp luật nên căn cứ vào Điều 55 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 công nhận thuận tình ly hôn giữa anh V, chị N là có căn cứ và đúng pháp luật.

[2] Về con chung: Trong quá trình sống chung giữa anh **V1**, chị **N** có 02 (hai) con chung là các cháu **Nguyễn Khánh C**, sinh ngày 09/8/2006 và cháu **Nguyễn Khánh N1**, sinh ngày 13/6/2013.

Ly hôn hai bên thỏa thuận việc nuôi con như sau: Cháu **Nguyễn Khánh C** đã thành niên nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Đối với cháu **Nguyễn Khánh N1** đang còn nhỏ. Hai bên thỏa thuận giao cho anh **V1** là người trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi con thành niên.

Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con: **Anh V1**, chị **N** xác định cùng có trách nhiệm nuôi dưỡng con chung cho đến khi con trưởng thành nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[3] Về tài sản chung: Anh **V1**, chị **N** cùng yêu cầu Tòa án công nhận sự thỏa thuận như sau:

- Đối với diện tích đất 200 m² đất ở nông thôn và 1.395 m² đất trồng cây lâu năm tại thửa đất số 263, tờ bản đồ số 3, **xã Đ, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng** theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CX 082851 do **UBND huyện Đ** cấp ngày 24/8/2021 đứng tên ông **Nguyễn Đức L** đã đăng ký biến động sang trang 4 cho anh **Nguyễn Huy V** ngày 30/9/2021 thuộc quyền sử dụng của chị **Đặng Thị Thùy N**.

- Đối với diện tích đất 200 m² đất ở nông thôn và 90 m² đất trồng cây lâu năm tại thửa đất số 158, tờ bản đồ số 16 **xã L, huyện B, tỉnh Lâm Đồng**, theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số số CX 037464 do **Sở tài nguyên và Môi trường tỉnh L** cấp ngày 31/8/2020 đứng tên ông **Nguyễn Anh V2**, bà **Ninh Thị Bích L1** đã đăng ký biến động sang trang 4 cho chị **Đặng Thị Thùy N**, thuộc quyền sử dụng của chị **Đặng Thị Thùy N**.

*Về thủ tục cấp, đổi giấy chứng nhận, đăng ký biến động: Anh **Nguyễn Huy V** và chị **Đặng Thị Thùy N** tự liên hệ với cơ quan Nhà nước có thẩm quyền làm thủ tục cấp, đổi giấy chứng nhận, đăng ký biến động theo quy định của pháp luật sau khi quyết định của Tòa án có hiệu lực pháp luật.*

- Đối với trái phiếu **A** trị giá 350.000.000đ (ba trăm năm mươi triệu đồng) theo giấy chứng nhận quyền sở hữu trái phiếu **ngân hàng N2** đợt phát hành ngày 31/12/2021 mã trái phiếu VBA 121033; giấy chứng nhận quyền sở hữu trái phiếu **ngân hàng N2** đợt phát hành ngày 24/12/2020 mã trái phiếu **A**. Thuộc quyền sở hữu của ông **Nguyễn Huy V**.

[4] Các vấn đề khác: Không có.

[5] Về lệ phí Tòa án: Anh Văn, chị N thỏa thuận chịu toàn lệ phí yêu cầu giải quyết việc hôn nhân và gia đình.

Đã hết thời hạn, kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

1.1. Về quan hệ hôn nhân: Tòa án công nhận thuận tình ly hôn giữa anh Nguyễn Huy V và chị Đặng Thị Thùy N. Quan hệ hôn nhân theo giấy chứng nhận kết hôn số 05/2025, ngày 12/01/2005 của Ủy ban nhân dân thị trấn M, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng chấm dứt kể từ ngày quyết định của Tòa án có hiệu lực pháp luật.

1.2. Về con chung: Giao cháu Nguyễn Khánh N1, sinh ngày 13/6/2013 cho anh Nguyễn Huy V là người trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con cho đến khi con đủ tuổi thành niên. Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con anh Nguyễn Huy V, chị Đặng Thị Thùy N cùng có trách nhiệm nuôi dưỡng con cho đến khi con thành niên.

“Chị Đặng Thị Thùy N có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung mà không ai được cản trở.

Người không trực tiếp nuôi con nhưng lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, giáo dục con chung thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Trên cơ sở lợi ích của con, theo yêu cầu của cha, mẹ; người thân thích; Cơ quan quản lý nhà nước về gia đình; Cơ quan quản lý nhà nước về trẻ em; Hội liên hiệp phụ nữ có quyền yêu cầu Tòa án thay đổi người trực tiếp nuôi con.

Khi có lý do chính đáng, mức cấp dưỡng nuôi con có thể được thay đổi. Việc thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con do các bên thỏa thuận nếu không thỏa thuận được thì có quyền yêu cầu Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Các bên có thể thỏa thuận thay đổi phương thức cấp dưỡng, tạm ngừng cấp dưỡng trong trường hợp người có nghĩa vụ cấp dưỡng lâm vào tình trạng khó khăn về kinh tế mà không có khả năng thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nếu không thỏa thuận được thì có quyền yêu cầu Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật”.

[3] Về tài sản chung:

- Đối với diện tích đất 200 m² đất ở nông thôn và 1.395 m² đất trồng cây lâu năm tại thửa đất số 263, tờ bản đồ số 3, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CX 082851 do UBND huyện Đ cấp ngày 24/8/2021 đứng tên ông Nguyễn

Đức L đã đăng ký biến động sang trang 4 cho anh **Nguyễn Huy V** ngày 30/9/2021 thuộc quyền sử dụng của chị **Đặng Thị Thùy N**.

- Đối với diện tích đất 200 m² đất ở nông thôn và 90 m² đất trồng cây lâu năm tại thửa đất số 158, tờ bản đồ số 16 **xã L, huyện B, tỉnh Lâm Đồng**, theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số số CX 037464 do **Sở tài nguyên và Môi trường tỉnh L** cấp ngày 31/8/2020 đứng tên ông **Nguyễn Anh V2**, bà **Ninh Thị Bích L1** đã đăng ký biến động sang trang 4 cho chị **Đặng Thị Thùy N**, thuộc quyền sử dụng của chị **Đặng Thị Thùy N**.

*Về thủ tục cấp, đổi giấy chứng nhận, đăng ký biến động: Anh **Nguyễn Huy V** và chị **Đặng Thị Thùy N** tự liên hệ với cơ quan Nhà nước có thẩm quyền làm thủ tục cấp, đổi giấy chứng nhận, đăng ký biến động theo quy định của pháp luật sau khi quyết định của Tòa án có hiệu lực pháp luật.*

- Đối với trái phiếu **A** trị giá 350.000.000đ (ba trăm năm mươi triệu đồng) theo giấy chứng nhận quyền sở hữu trái phiếu **ngân hàng N2** đợt phát hành ngày 31/12/2021 mã trái phiếu VBA 121033 và giấy chứng nhận quyền sở hữu trái phiếu **ngân hàng N2** đợt phát hành ngày 24/12/2020 mã trái phiếu **A**. Thuộc quyền sở hữu của ông **Nguyễn Huy V**.

[4] Các vấn đề khác: Không có.

2. Về lệ phí Tòa án: Anh anh **Nguyễn Huy V** và chị **Đặng Thị Thùy N** thỏa thuận chịu 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) tiền lệ phí hôn nhân gia đình sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0007523 ngày 25/7/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đạ Huoai, tỉnh Lâm Đồng. Anh anh **Nguyễn Huy V** và chị **Đặng Thị Thùy N** đã nộp đủ lệ phí Tòa án.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. *Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.*

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lâm Đồng (02);
- VKS tỉnh Lâm Đồng (02);
- VKSND huyện Đạ Huoai (01);
- Chi cục THADS huyện Đạ Huoai (02);

THẨM PHÁN

- UBND thị trấn Mađaguôi (01);
- Người yêu cầu (02);
- Công thông tin điện tử TAND tối cao;
- Lưu hồ sơ việc dân sự; lưu AV (03);

Nguyễn Văn Lập